

Ngày 31/12/2025	32,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.2%	0.3%	13.2%

2025	
ROE	21.3%
	+/- YoY ▲ 7.4%

Q4/25	
DT thuần	74.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 21.7 ▲ 41.1%
	YoY ▼ 3.70 ▼ 4.8%

2025	
DT thuần	230
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 73.0 ▲ 47.0%

Q4/25	
LN gộp	48.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 21.1 ▲ 76.4%
	YoY ▼ 9.20 ▼ 15.9%

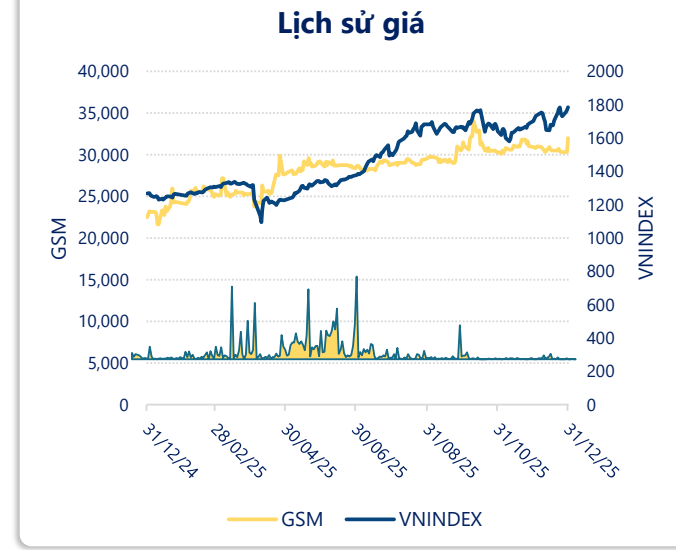
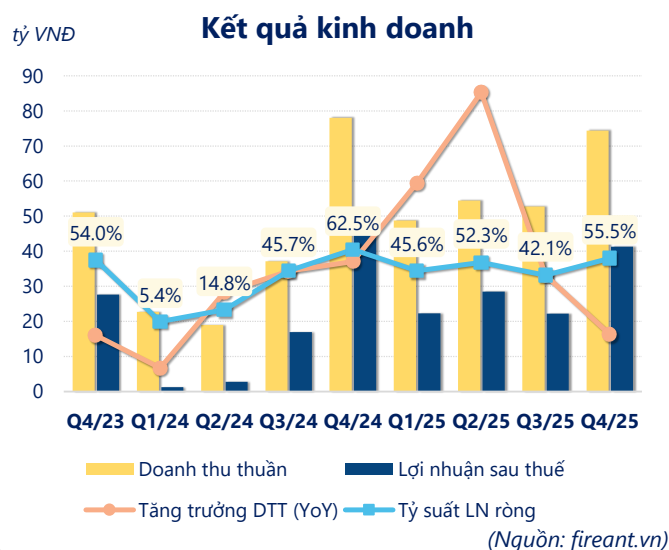
2025	
LN gộp	140
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 54.3 ▲ 63.3%

Q4/25	
LN thuần	43.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 20.1 ▲ 85.8%
	YoY ▼ 7.80 ▼ 15.3%

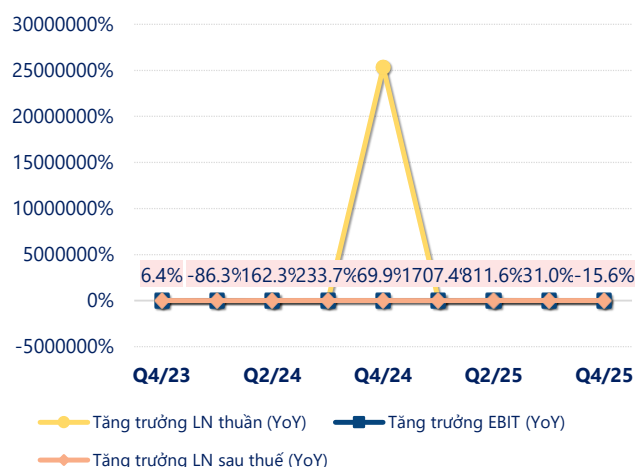
2025	
LN thuần	120
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 46.2 ▲ 62.8%

Q4/25	
LN sau thuế	41.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 19.1 ▲ 86.1%
	YoY ▼ 7.50 ▼ 15.3%

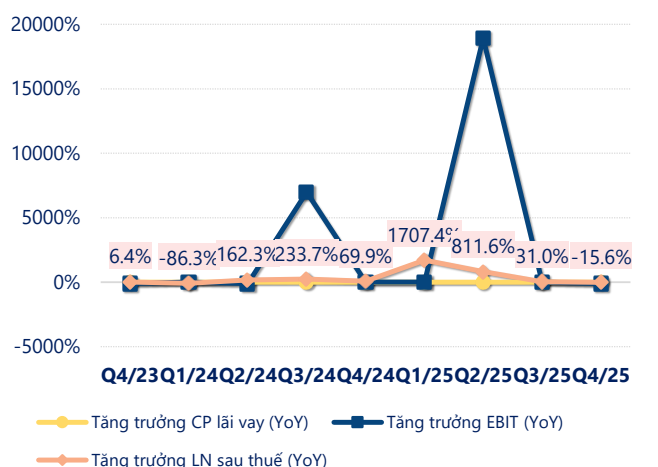
2025	
LN sau thuế	114
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 44.4 ▲ 64.1%



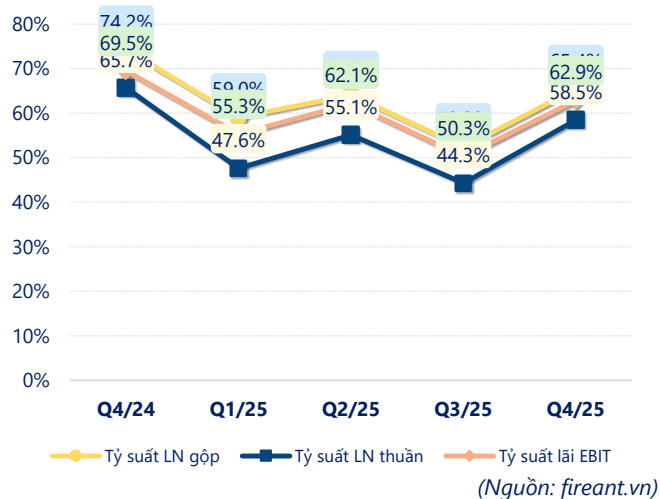
Tăng trưởng lợi nhuận



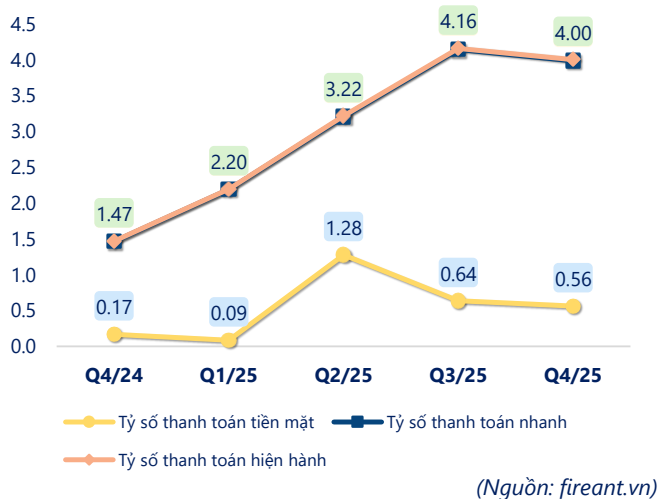
Tăng trưởng chi phí



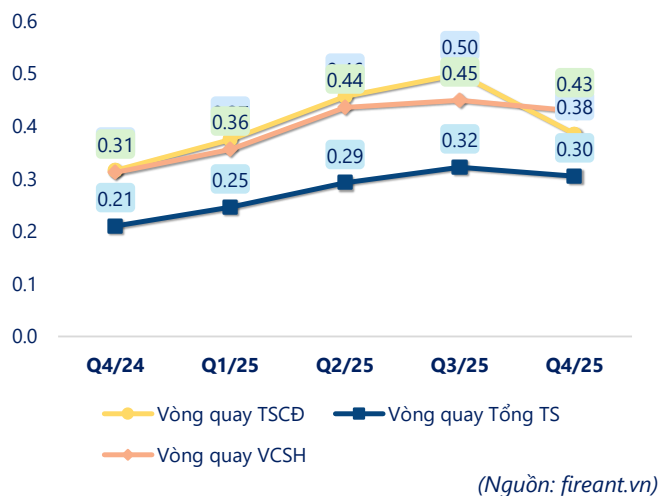
Tỷ suất lợi nhuận



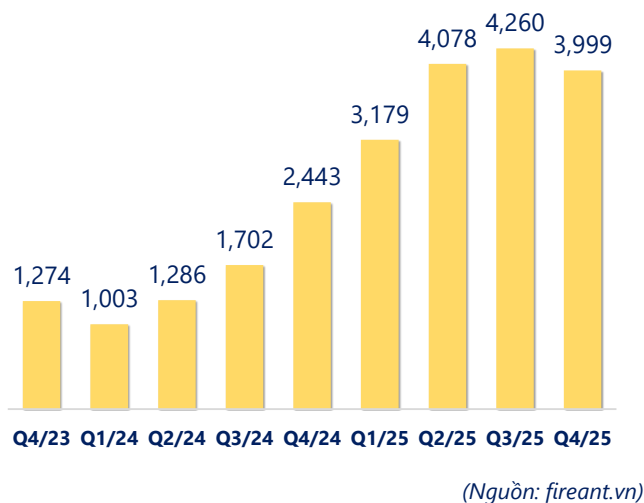
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.4	78.1	-4.8%	230	157	47.0%
Giá vốn hàng bán	25.7	20.1	27.9%	90.4	71.0	27.3%
Lợi nhuận gộp	48.7	57.9	-15.9%	140	85.7	63.3%
Doanh thu HĐTC	0.43	-0.07	720%	1.92	1.61	19.4%
Chi phí TC	3.28	2.90	13.2%	13.8	5.88	135%
Chi phí lãi vay	3.28	2.90	13.2%	13.8	5.88	135%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.35	3.71	-36.6%	7.95	7.63	4.1%
LN thuần từ HĐKD	43.5	51.3	-15.3%	120	73.8	62.8%
Lợi nhuận khác	0.00	0.07	-101%	0.17	0.11	64.2%
LN trước thuế	43.5	51.3	-15.3%	120	73.9	62.8%
Lợi nhuận sau thuế	41.3	48.8	-15.3%	114	69.6	64.1%
LNST của CĐ cty mẹ	41.3	48.8	-15.3%	114	69.6	64.1%

(Nguồn: fireant.vn)

